

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác hiệu quả quỹ đất trên địa bàn tỉnh, kịp thời đưa đất vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của người dân và doanh nghiệp, tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, phúc lợi xã hội.

- Góp phần giải quyết nhu cầu về nhà ở và nâng cao chất lượng nhà ở thông qua các khu đất đấu giá để thực hiện đầu tư xây dựng dự án nhà ở; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất đấu giá nhằm chỉnh trang các khu đô thị, các khu dân cư tại khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phải tuân thủ nguyên tắc đúng quy định pháp luật; công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để gây nhiễu loạn thị trường bất động sản, trục lợi bất chính.

- Khu đất, thửa đất đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo đầy đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo quy định của Luật Đất đai.

- Phương án đấu giá quyền sử dụng đất phải thể hiện đầy đủ thông tin cơ bản về khu đất, thửa đất đấu giá (diện tích, loại đất, vị trí, ranh giới, quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư dự án...); hình thức đấu giá (giao đất, cho thuê đất), bước giá phù hợp với từng phiên đấu giá; điều kiện tham gia phiên đấu giá; quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá; trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Cơ quan đơn vị được giao chủ trì, phối hợp trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất nêu cao trách nhiệm trong việc xác định giá khởi điểm đấu giá, lựa chọn đơn vị tổ chức cuộc đấu giá tài sản, thẩm định người đủ điều kiện tham gia đấu giá, giám sát cuộc đấu giá, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và bản giao đất, tài sản trên đất (nếu có) cho người trúng đấu giá hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả trúng đấu giá theo quy định.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản trong việc đăng thông báo bán đấu giá, tiếp nhận hồ sơ người tham gia đấu giá, tổ chức cuộc đấu giá.

II. KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

1. Đối với 03 khu đất, thửa đất đã đấu giá thành trong năm 2025

- Giao Thuế tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thu nộp ngân sách số tiền trúng đấu giá 6.743,391 đồng (sau khi trừ các chi phí liên quan), hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 năm 2025;

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Tam Hiệp thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Các khu đất, thửa đất phân đấu tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong Quý IV năm 2025

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp các sở, ngành, UBND các xã phường liên quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 35 khu đất, thửa đất với diện tích khoảng 398,8 ha và giá trị theo Bảng giá đất khoảng 12.796,797 tỷ đồng, trong đó:

- Tập trung tối đa nguồn lực, hoàn thành các thủ tục, tổ chức phiên đấu giá trong năm 2025 đối với 15 khu đất, thửa đất với diện tích 319,0 ha, giá trị

theo Bảng giá đất khoảng 11.295,136 tỷ đồng (Đính kèm Phụ lục II).

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để tổ chức phiên đấu giá trong năm 2025 hoặc đầu năm 2026 đối với 20 khu đất, thửa đất với diện tích 79,8 ha, giá trị theo Bảng giá đất khoảng 1.501,661 tỷ đồng (Đính kèm Phụ lục III).

Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất không thành, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp đơn vị tổ chức đấu giá tiếp tục đăng thông tin lần 2 và cập nhật điều chỉnh tiến độ thực hiện cho phù hợp.

3. Các khu đất, thửa đất theo dõi, xử lý tồn tại để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2026 và các năm tiếp theo

Giao các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan (thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng), lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, cập nhật chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở,...) để đảm bảo các điều kiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2026 và các năm tiếp theo đối với 25 khu đất, thửa đất với diện tích khoảng 842,02 ha (Đính kèm Phụ lục IV).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xây dựng đường gantt tiến độ cụ thể các công việc cho từng khu đất, thửa đất tại Phụ lục II; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các công việc để đảm bảo đưa các khu đất, thửa đất ra đấu giá theo đúng kế hoạch; xác định các công việc cần phải thực hiện và trách nhiệm của cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện đối với các khu đất, thửa đất tại Phụ lục II.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình và trách nhiệm được xác định cụ thể trong từng phương án đấu giá quyền sử dụng đất của từng khu đất, thửa đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đảm bảo đưa các khu đất, thửa đất ra đấu giá theo đúng kế hoạch và đúng quy định pháp luật.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công cho Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025.

4. Định kỳ hằng tháng, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

5. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 05/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2025. Đối với trường hợp các khu đất, thửa đất đã căn cứ Kế hoạch 79/KH-UBND để thực hiện các thủ tục liên quan công tác đấu giá và thuộc danh mục các khu đất, thửa đất kèm theo Kế hoạch này được tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

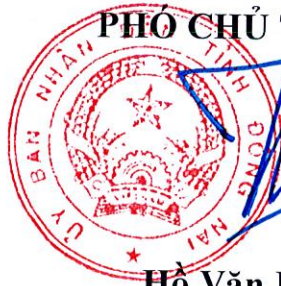
Trên đây là Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu Giám các Sở, ban,

ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Công Thương;
- Thuế tỉnh;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- UBND các xã, phường liên quan;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, THNC, KTNS(Hà).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

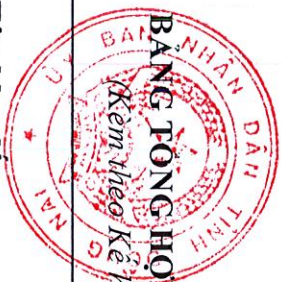


Hồ Văn Hà

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỪA ĐẤT ĐÃ TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ THÀNH TRONG NĂM 2025

Kiểm theo Kế hoạch số: 156/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh tỉnh Đồng Nai



TT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu giá	Giá trị theo Bảng giá đất (tỷ đồng)	Giá trúng đấu giá (tỷ đồng)	Ghi chú
1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Khu đất Dự án khu dân cư theo quy hoạch khoảng 35,64 ha tại xã Bình An	Bình An			356.416,3	ONT	506,185	1.811,000	Đầu giá thành ngày 02/10/2025
2	Khu đất Dự án TTTM và dân cư khoảng 77,28 ha tại xã Bình An	Bình An			772.835,2	ONT	2.672,368	4.897,905	Đầu giá thành ngày 02/10/2025
3	Thửa đất số 197 tờ BDDC số 95 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	197	95	487,5	ODT	13,814	34,486	Đầu giá thành ngày 30/9/2025
Tổng:						1.129.739,0	3.192,367	6.743,391	



Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỪA ĐẤT ƯU TIÊN TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: **156**/KH-UBND ngày **31** tháng **10** năm 2025 của UBND tỉnh tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (tỷ đồng)	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đầu giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Khu đất dự án Khu du lịch núi sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng núi Chúa Chan tại xã Xuân Lộc	Xuân Lộc			1.068.493,7	TMD	1.348,200	11-2025	Tổ chức phiên đầu giá ngày 14/11/2025
2	Khu đất Khu đô thị - thương mại - dịch vụ hỗn hợp (khu vực 1) khoảng 51,65 ha tại phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai	Trăn Biên			516.500,0	ODT	2.786,368	12-2025	
3	Khu đất Dự án khu phức hợp đô thị sinh thái và công viên chuyên đề tại xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	Phước An			1.109.443,5	ONT	2.663,300	12-2025	Bổ sung mới
4	Khu đất Dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng ven sông phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai	Trăn Biên			19.826,0	ODT	269,645	12-2025	
5	Khu đất khoảng 13,2 ha tại phường Trăn Biên	Trăn Biên			131.692,7	ODT	1.039,756	12-2025	
6	Khu đất Dự án TTMM và dân cư Long Khánh tại phường Long Khánh	Long Khánh			22.638,7	ODT	150,031	12-2025	
7	Khu đất Dự án TTMM kết hợp ở tại xã Trảng Bom (khoảng 2,1 ha)	Trảng Bom	1, 2	35	21.727,8	ODT + TMD	127,355	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mức định giá	Giá trị theo bảng giá đất (tỷ đồng)	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đấu giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
8	Khu đất khoảng 8,4 ha tại xã Tân An	Tân An			84.321,2	DRA	32,313	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	
9	Khu đất khoảng 4,8 ha tại xã Tân An	Tân An			48.261,0	SKC	20,706	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	
10	Khu đất khoảng 14,49 ha tại xã Dầu Giây	Dầu Giây	41	18	144.951,8	DGD	257,185	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	
11	Thửa đất số 14 tờ BDDC số 7 phường Long Khánh	Long Khánh	14	7	1.570,1	TMD	6,463	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	Bổ sung mới
12	Khu đất Cụm công nghiệp Long Giao	Cẩm Mỹ, Xuân Đường			559.324,7	SKN	503,392	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	
13	Thửa đất số 71 tờ BDDC số 86 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	71	86	27.442,2	ODT	270,505	12-2025	
14	Thửa đất số 135 tờ BDDC số 73 phường Long Khánh	Long Khánh	135	73	59.502,6	ODT	193,193	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	
15	Khu đất Dự án Chợ nông sản Dầu Giây giai đoạn 2 tại xã Dầu Giây	Dầu Giây		80	484.144,0	TMD	1.626,724	quý IV/2025 hoặc đầu năm 2026	
Tổng:					3.190.396,5		11.295,136		



Phụ lục III
BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỬA ĐẤT TIẾP TỤC LẬP THỦ TỤC
TỜ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2025 VÀ ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: **156/KH-UBND** ngày **31** tháng **10** năm 2025 của UBND tỉnh tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (tỷ đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thửa đất số 1587 tờ BDDC số 18 xã Dầu Giây	Dầu Giây	1587	18	46.523,5	ODT	171,585	
2	Thửa đất số 1 tờ BDDC số 68 xã Dầu Giây	Dầu Giây	1	68	19.059,4	ODT	104,770	
3	Thửa đất số 145, 14 tờ BDDC số 31 xã Trảng Bom	Trảng Bom	145, 14	31	5.750,3	ODT	46,523	
4	Dự án chợ và khu phố chợ tại xã An Phước	An Phước	22, 99, 100	102	22.000,0	ONT + DCH	49,560	
5	Thửa đất số 1597 tờ BDDC số 18 xã Dầu Giây	Dầu Giây	1597	18	18.590,4	ODT	75,662	Bổ sung mới
6	Thửa đất số 3 tờ BDDC số 12 xã Dầu Giây	Dầu Giây	03	12	5.254,8	ODT	6,069	Bổ sung mới
7	Khu dân cư, đô thị, dịch vụ và thương mại Minh Lập tại xã Nha Bích	Nha Bích			159.455,2	ODT	50,000	Bổ sung mới
8	Thửa đất số 130 tờ BDDC số 50 phường Trảng Biên (Khu đất rạp Lido)	Trảng Biên	130	50	2.194,2	TMĐ	45,990	

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (tỷ đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
9	Thửa đất số 5, số 9 tờ BDDC số 43 phường Trần Biên (Khu đất Nhà khách 71-TTGD TX)	Trần Biên	5, 9	43	4.403,7	TMD	90,696	
10	Thửa đất số 61 tờ BDDC số 29 xã Trảng Bom	Trảng Bom	61	29	11.909,2	TMD	64,857	
11	Thửa đất số 360 tờ BDDC số 2 xã Cẩm Mỹ	Cẩm Mỹ	360	2	4.116,0	TMD	8,837	
12	Khu đất 4,7 ha tại xã Dầu Giây (khu đất Hồ sen)	Dầu Giây			47.170,0	TMD	135,971	
13	Thửa đất số 222 tờ BDDC số 14 xã Trảng Bom	Trảng Bom	222	14	6.435,2	TMD	44,500	
14	Khu mỏ đá Tân Bản tại phường Biên Hòa	Biên Hòa			327.399,3	TMD	229,179	
15	Thửa đất số 84 tờ BDDC số 5 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	84	5	1.638,6	DGD	6,292	Bổ sung mới
16	Khu đất dự án trung tâm kiểm định tại xã Dầu Giây	Dầu Giây			20.313,0	DTS	57,360	
17	Khu đất dự án trường dạy lái xe tại xã Dầu Giây	Dầu Giây	401	57	20.364,2	DGD	54,470	
18	Khu đất dự án trung tâm sát hạch lái xe tại xã Dầu Giây	Dầu Giây	1	20	19.863,9	DTS	57,100	
19	Khu đất dự án trường dạy nghề tại xã Dầu Giây	Dầu Giây			49.700,0	DGD	42,941	

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (tỷ đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
20	Thửa đất số 31 và 137 tờ BDDC số 47 phường Trần Biên	Trần Biên	31, 137	47	5.739,4	ODT	159,300	Bổ sung mới
Tổng:					797.880,2		1.501,661	

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT THEO DỒI, XỬ LÝ CÁC THỦ TỤC
ĐỂ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRONG CÁC NĂM TIẾP THEO**

(Kèm theo Kế hoạch số: 156/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đấu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu đất 1,3 ha tại TT. Trảng Bom	Trảng Bom	nhiều thửa	28	1,30	ODT
2	Khu đất 4,7 ha tại TT. Trảng Bom	Trảng Bom	nhiều thửa	12	4,67	ODT
3	Khu đất 5,5 ha thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	nhiều thửa	12	5,57	ODT
4	Khu đất 30 ha tại xã Long Thành	Long Thành			30,00	ONT
5	Khu đất 50 ha tại xã Long Thành	Long Thành			50,00	ONT
6	Khu đất 214 ha tại xã Long Thành	Long Thành			214,00	ONT
7	Khu đất trường dạy nghề tại xã Thống Nhất	Thống Nhất			8,92	DGD
8	Khu đất giáo dục tại xã Dầu Giây	Dầu Giây			9,04	DGD
9	Khu đất y tế tại xã Dầu Giây	Dầu Giây			9,04	DYT
10	Khu đất y tế tại xã Thống Nhất	Thống Nhất			3,19	DYT
11	Khu đất cụm công nghiệp Quang Trung 2 tại xã Gia Kiệm	Gia Kiệm			43,99	SKN
12	Khu đất 282 ha xã Long Thành	Long Thành			282,00	ONT
13	Khu đất dự án cụm công nghiệp Quang Trung 1 tại xã Gia Kiệm và xã Dầu Giây	Gia Kiệm, Dầu Giây			74,34	SKN
14	Khu đất dự án trường tư thục tại xã Thống Nhất	Thống Nhất			50,00	DGD
15	Khu đất khoảng 5,9 ha tại xã Trảng Bom (KDC Dân cư Hưng Thuận I)	Trảng Bom			5,97	ONT
16	Khu đất khoảng 4,8 ha tại xã Trảng Bom (gộp KDC Dân cư Hưng Thuận II cũ và khu đất 0,9 ha)	Trảng Bom			4,80	ONT
17	Khu đất y tế khoảng 2,2 ha tại phường Biên Hòa	Biên Hòa			2,20	DYT
18	Thửa đất số 59 tờ BĐDC số 119 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	59	119	0,27	ODT
19	Thửa đất số 21 tờ bản đồ số 44 xã Trảng Bom	Trảng Bom	21	44	0,38	TMD
20	Khu Thương mại, dịch vụ Bình Phước tại phường Bình Phước	Bình Phước			5,23	ODT

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Lô BĐDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
21	Khu đất Thương mại dịch vụ Tân Phú tại phường Bình Phước	Bình Phước			1,66	TMD
22	Khu dân cư, thương mại, dịch vụ Minh Hưng tại phường Minh Hưng	Minh Hưng			19,40	ODT+TMD
23	Khu thương mại, dịch vụ Lộc Ninh tại xã Lộc Ninh	Lộc Ninh			2,97	TMD
24	Khu dân cư Ninh Thuận tại xã Lộc Ninh	Lộc Ninh			12,00	ODT
25	Khu đất khoảng 1,08 ha tại xã Phước Thái	Phước Thái	31, 32, 33	9	1,08	DHT
Tổng cộng:					842,02	